TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LƯƠNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST
Ngày 22/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Ngư;

Ông Nguyễn Tuấn Trung.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lý Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Lương Dương Tùng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 145/2022/HSST ngày 07 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1998;

(Có mặt tại phiên toà)

- Bị đơn: Anh Trần Xuân N, sinh năm 1992;

Cùng địa chỉ: Xóm P (nay là Xóm A), xã P1, huyện P2, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên toà- Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Xuân N trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau qua sự mai mối của gia đình. Được sự đồng ý của hai bên gia đình và có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương vào năm 2017. Anh chị đăng ký kết hôn ngày 22/9/2017 tại Uỷ ban nhân dân xã P1, huyện P2, tỉnh Thái Nguyên.

Thời gian đầu vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc. Nhưng do không có con, nên không thể duy trì hạnh phúc. Khoảng tháng 4 năm 2022 chị và anh N ly

thân đến nay. Chị cảm thấy không còn tình cảm gì với anh N nữa và muốn xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Xuân N không có con chung.

- Về tài sản chung: Chị và anh N không có tài sản chung. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Xuân N trình bày lời khai và các yêu cầu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị T trước khi kết hôn không được tìm hiểu và qua mai mối của bố mẹ hai bên. Được sự đồng ý của hai bên gia đình, tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục địa phương. Anh chị đăng ký kết hôn ngày 22/9/2017 tại Uỷ ban nhân dân xã P1, huyện P2, tỉnh Thái Nguyên.

Thời gian đầu anh và chị T chung sống hạnh phúc. Trong cuộc sống anh chị không có tranh cãi gì. Anh có bảo ban chị T cùng nhau làm ăn nhưng chị T không nghe. Anh đã nhiều lần khuyên bảo nhưng chị T không thay đổi. Từ đầu năm 2022 chị T bỏ nhà đi, không quay trở về. Anh chị ly thân từ đó đến nay. Nay chị T xin ly hôn với anh, anh cũng đồng ý.

- Về con chung: Anh Trần Xuân N và chị Nguyễn Thị T không có.

- Về tài sản chung: Anh, chị T không có tài sản chung. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để chị T và anh N hòa giải đoàn tụ, cùng nhau chung sống. Tuy nhiên, tại phiên họp để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải thì chị T vắng mặt không có lý do, phiên họp thứ hai anh N vắng mặt dù đã tống đạt hợp lệ. Do vậy, Toà án không tiến hành hoà giải được. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên toà ngày hôm nay, chị Nguyễn Thị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Do nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt, vì vậy Toà án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định theo Điều 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T, cho chị Nguyễn Thị T và anh Trần Xuân N ly hôn;

Về con chung: Không có. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét;

Về tài sản chung: Chị T và anh N không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét;

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo đối với bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ ý kiến đại diện Vện kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự nên việc xét xử có sự tham gia của Kiểm sát viên theo khoản 2, Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh N, chị T. Anh Trần Xuân N có đơn đề nghị giải quyết vụ án vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại các Điều 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Xuân N không được tìm hiểu nhau mà qua sự mai mối của bố mẹ hai bên, được sự đồng ý của hai gia đình và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh N là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, từ năm 2022 giữa chị T và anh N nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không có con, nên không thể duy trì hạnh phúc. Từ tháng 4 năm 2022, chị và anh N sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị T không còn quan tâm và yêu thương anh N nữa. Tại phiên tòa, chị T cương quyết xin được ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T cương quyết xin ly hôn. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị T. Cho chị T được ly hôn với anh N là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về con chung: Không có. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Chị T và anh N không có. Không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp và đúng pháp luật, cần được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Trần Xuân N.

2. Về con chung: Không có. Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Xuân N không có, không yêu cầu Toà án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí và quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0003502 ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn. Báo cho biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- UBND xã P1, huyện P2;
- Các đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Giang